

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HSST  
Ngày: 12/9/2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quàng Ngọc Tiên

Bà Nguyễn Thị Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân khu vực 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Thào A D** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1976 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản É, xã L, huyện Đ, tỉnh Đ (Nay là bản É, xã N, tỉnh Đ); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học ; con ông Thào Và Trại (đã chết) và bà Vàng Thị Sài (đã chết); vợ là Hờ Thị Tồng, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2025 cho đến nay, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Thào A D:** bà **Lò Thị Xuyến**, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

**- Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Đ. Đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Ngọc Đăng** – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Đ (Theo văn bản ủy quyền số 21/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND xã N), vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Hồ Thị Tổng**, sinh năm 1986, địa chỉ: bản É, xã N, tỉnh Đ, vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, tháng 9 năm 2024 Thào A D không nhớ rõ cụ thể ngày nào, Thào A D mang theo 02 con dao quắm và c耨 nắm một mình đi bộ từ nhà đến khu rừng phòng hộ TXK (Rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt), trữ lượng  $19,840 \text{ m}^3/\text{ha}$ , có nhiều cây gỗ to nhỏ khác nhau, đường kính trung bình 9,91 cm, chiều cao trung bình 7,03m, tại khoảnh 20, tiểu khu 817B, thuộc bản Noong É, xã Mường Lói, huyện Điện Biên (Nay là bản Noong É, xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên) do Ủy ban nhân dân xã Mường Lói, huyện Điện Biên (Nay là xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên) quản lý và bảo vệ. Đến nơi D chặt một cây gỗ nhỏ làm cán dao rồi chặt phá toàn bộ những bụi cây và những cây gỗ theo hướng từ dưới khe lên trên, từ trái sang phải. Chặt phá đến khoảng 11 giờ 30 phút thì nghỉ ăn c耨 khoảng 30 phút rồi tiếp tục chặt phá đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ về nhà. D chặt phá liên tục trong 04 ngày thì nghỉ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày đầu tháng 01/2025, D một mình mang theo dao quắm và c耨 nắm đi bộ đến khu vực rừng đã phá từ tháng 09/2024 tiếp tục chặt phá rừng đến cuối giờ chiều cùng ngày thì nghỉ về nhà. Đến ngày hôm sau khoảng 07 giờ, D đưa vợ là Hồ Thị Tổng đến khu vực rừng đã chặt phá để vợ nấu c耨, còn D một mình chặt phá rừng đến trưa cùng ngày thì nghỉ ăn c耨 xong rồi cả hai người về nhà. Do bị cơ quan chức năng phát hiện nên D không chặt phá rừng nữa.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/02/2025 đã xác định: Tổng diện tích rừng bị phá là  $5.700 \text{ m}^2$ , số cây bị phá là 916 cây trong đó 433 cây có  $d_{1,3} \geq 6\text{cm}$  và có 483 cây  $d_{1,3} < 6\text{cm}$ .

Tại kết luận giám định số 04/KL-GĐ ngày 28/02/2025 của Chi cục kiểm lâm thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên kết luận: khu rừng bị chặt phá  $5.700 \text{ m}^2$  là rừng phòng hộ, thuộc lô 3, lô 6, lô 7 và lô 8 khoảnh 20, tiểu khu 817B (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng). Thuộc lô 8, lô 9, lô 10, lô 59, khoảnh 20, tiểu khu 817B (theo bản đồ hiện trạng rừng năm 2024). Trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo kiệt, ký hiệu TXK; do UBND xã Mường Lói (Nay là UBND xã Mường Nhà) có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ.

Tại kết luận định giá tài sản số 1192/KL-HĐĐGTS, ngày 06/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Điện Biên, xác định tổng giá trị thiệt hại trên diện tích  $5.700 \text{ m}^2$  bị chặt phá là 12.294.550 đồng ( *Mười hai triệu hai trăm chín mươi tư nghìn năm trăm năm mươi đồng* ).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Thào A D đã tự nguyện bồi thường 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để khắc phục hậu quả.

Đối với UBND xã Mường Lói, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Nay là xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên) và cán bộ kiểm lâm địa bàn có trách nhiệm, quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn, quá trình điều tra đã làm rõ các cán bộ được phân công nhiệm vụ đã thực hiện hết chức trách nhiệm vụ được giao. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không đề cập xử lý.

Đối với bà Hồ Thị Tổng biết Thào A D có hành vi chặt phá rừng tại khoảnh 20, tiểu khu 817B, thuộc bản Noong É, xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên. Trước khi D thực hiện hành vi chặt phá rừng, D nói với Tổng khu vực chặt phá là nương cũ của gia đình, nên Tổng không biết là rừng phòng hộ. Do vậy, hành vi của Hồ Thị Tổng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSKV2 ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 đã truy tố Thào A D để xét xử về tội: Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Thào A D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước số tiền là 12.294.550 đồng (được trừ đi số tiền 5.000.000 đồng đã nộp, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 7.294.550 đồng); Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 02 con dao quắm có lưỡi dao và chuôi dao bằng kim loại. Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo Thào A D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cũng như luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến bổ sung gì thêm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Khi bị cáo đi chặt phá

rừng làm nương bị cáo không báo chính quyền địa phương nên phía UBND xã Mường Nhà không biết, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Người có nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Tổng vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng tháng 9 năm 2024 Thảo A D có nói với tôi là đi phát nương cũ của gia đình ở khe Huổi Cự bản Noong É để trồng lúa nương, sau đó Thảo A D một mình cầm theo dao quắm đi chặt phá được khoảng 04 hôm thì dừng đến đầu tháng 1 năm 2025 thì một hôm chồng tôi (Thảo A D) không được khỏe có bảo tôi đi cùng nấu cơm, nước. Khi đến nơi thì Thảo A D đi chặt cây rừng, còn tôi đi hái rau rừng dưới khe, đến gần trưa thì về nấu cơm cho D. Sau khi ăn cơm xong thì cả hai đi về nhà.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự ông Nguyễn Ngọc Đăng và người có nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Tổng. Xét thấy ông Đăng, bà Tổng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và ông Đăng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai trong khoảng tháng 9 năm 2024 đến tháng 01 năm 2025, tại khoảnh 20, tiểu khu 817B, thuộc bản Noong É, xã Mường Lói, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Nay là bản Noong É, xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên) Thảo A D đã dùng dao quắm chặt phá, hủy hoại 5.700m<sup>2</sup> rừng phòng hộ để lấy đất trồng lúa nương. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Thảo A D đã thực hiện hành vi phá rừng trái phép với diện tích là 5.700m<sup>2</sup> rừng phòng hộ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”, tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước số tiền là

5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức rõ sai lầm của bản thân; cùng với xét thấy bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo là dân tộc thiểu số, có nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 điều 243 BLHS đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng do đó căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập, không tài sản riêng nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền và không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Thào A D

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 con dao quắm có lưỡi dao và chuôi dao bằng kim loại là công cụ phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc hộ cận nghèo và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Hạt kiểm lâm, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với bà Hồ Thị Tổng biết Thào A D có hành vi chặt phá rừng tại khoảnh 20, tiểu khu 817B, thuộc bản Noong É, xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên. Trước khi D thực hiện hành vi chặt phá rừng, D nói với Tổng khu vực chặt phá là nương cũ của gia đình, nên Tổng không biết là rừng phòng hộ. Do vậy, hành vi của Hồ Thị Tổng Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố bị cáo Thào A D phạm tội "*Hủy hoại rừng*".**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Thào A D 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Thào A D trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Thào A D cho UBND xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Mường Nhà trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Thào A D.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Thào A D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 12.294.550 đồng (*Mười hai triệu hai trăm chín mươi tư nghìn năm trăm năm mươi đồng*) . Được trừ đi số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên, còn phải bồi thường tiếp 7.294.550 đồng (*Bảy triệu hai trăm chín mươi tư nghìn năm trăm năm mươi đồng*).

*Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

*án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao quắm có lưỡi dao và chuôi dao bằng kim loại, tổng chiều dài 38cm, lưỡi dao dài 29cm, chuôi dao dài 9cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 05cm, mỏ quắm dài 05cm, đường kính lỗ chuôi dao 3,5cm, dao đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao quắm có lưỡi dao và chuôi dao bằng kim loại tổng chiều dài 39cm, lưỡi dao dài 29cm, chuôi dao dài 10cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 05cm, mỏ quắm dài 05cm, đường kính lỗ chuôi dao 3,5cm, dao đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang phòng thi hành án khu vực 2, Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 29/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và phòng thi hành án dân sự khu vực 2, Điện Biên.

**5. Về biện pháp ngăn chặn:** Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

**6. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo .

**7. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2025). Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện khu vực 2;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; NĐDS; NBC;
- Phòng TT,KT-THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Quang**

